

Số: 91 /TB-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc thanh toán hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho sinh viên chưa đến nhận tiền từ năm 2015 trở về trước

Sau khi phòng Kế hoạch- tài chính kiểm tra, rà soát danh sách về chế độ thanh toán, chi trả kinh phí hỗ trợ cho sinh viên. Hiện nay vẫn còn một số sinh viên chưa đến nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí của sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn của những năm 2015 trở về trước (Có danh sách kèm theo).

Đề nghị những sinh viên có tên trong danh sách mang theo chứng minh thư nhân dân đến trực tiếp nhận tiền hỗ trợ tại tầng 1 nhà thư viện cũ (bộ phận thu học phí). Trường hợp sinh viên không đến trực tiếp nhận tiền, sinh viên phải làm giấy ủy quyền có xác nhận của địa phương kèm theo chứng minh thư nhân dân của người ủy quyền và người được ủy quyền đến để làm thủ tục nhận tiền theo quy định.

Thời gian chi trả kể từ ngày 23/7/2018 đến hết ngày 15/10/2018, nếu quá thời hạn quy định, Nhà trường sẽ thực hiện hoàn trả vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Nhà trường thông báo cho sinh viên được biết và thực hiện./. *HT*

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo)
- Phòng CTHSSV, Các khoa phối hợp nhắn tin, gọi điện thông báo tới các sinh viên.
- Website Nhà trường để thông báo
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Trần Xuân Minh

DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC
(Kèm theo Thông báo số: 91 TB-ĐHKTCN ngày 19 tháng 7 năm 2018)

TT	Lớp	Họ và tên	Mã SV	Đối tượng	Thành tiền	Số CMT	Ký nhận
I. Những sinh viên đã tốt nghiệp từ năm 2015 trở về trước và bị buộc thôi học							
1	K46KTM.01	Bùi Thị Bình	DTK1051050002	HNGHEODT	3.450.000		
2	K49KXC.02	Lương Văn Cương	K135580201058	CNGHEODT	3.450.000		
3	K47KXC.01	Trần Đình Hiến	DTK1051040028	CNGHEODT	3.450.000		
4	K47KXC.01	Trần Đình Hiến	DTK1051040028	CNGHEODT	3.450.000		
5	K45CCM.01	Hoàng Văn Hưng	DTK0951010031	HNGHEODT	3.450.000		
6	K47KCK.01	Chu Đức Minh	DTK1151010139	HNGHEODT	3.450.000		
7	K49HTĐ.01	Bùi Hồng Sơn	K125520201042	CNGHEODT	3.450.000		
8	K49ĐĐT.03	Bùi Hồng Sơn	K125520201042	CNGHEODT	3.450.000		
9	K45CCM.03	Chảo Láo San	DTK0951010206	HNGHEODT	3.450.000		
10	K49ĐĐT.02	Phùng Đức Thiện	K135520201111	CNGHEODT	3.450.000		
11	K49ĐĐT.02	Phùng Đức Thiện	K135520201111	CNGHEODT	3.450.000		
12	K45KĐT.01	Nông Văn Thịnh	DTK0951030132	CNGHEODT	3.450.000		
13	K47KĐT.01	Nguyễn Văn Tùng	DTK1051030129	CNGHEODT	3.450.000		
14	K48KC.03	Hà Minh Tiến	DTK1051010307	HNGHEODT	3.450.000		
15	K51KXC.01	Giàng A Tĩnh	K155580201016	HNGHEODT	3.450.000		
16	K47KCK.01	Lưu Văn Trọng	DTK1051010311	CNGHEODT	3.450.000		
17	K47HTĐ.01	Bùi Văn Trường	DTK1051020075	CNGHEODT	3.450.000		
18	K47HTĐ.01	Bùi Văn Trường	DTK1051020075	CNGHEODT	3.450.000		
19	K49KTM.01	Phi Thị Tuấn	K135520320076	HNGHEODT	3.450.000		
20	K46ĐVT.01	Bàn Văn Vương	DTK1051030068	HNGHEODT	3.450.000		
21	K46ĐVT.01	Bàn Văn Vương	DTK1051030068	HNGHEODT	3.450.000		
22	K46ĐVT.01	Bàn Văn Vương	DTK1051030068	HNGHEODT	3.450.000		
23	K50ĐĐT.03	Vàng A Vê	K145520201243	HNGHEODT	3.450.000		

TT	Lớp	Họ và tên	Mã SV	Đối tượng	Thành tiền	Số CMT	Ký nhận
24	K47TBD.01	Nguyễn Duyên Vũ	DTK1151020229	CNGHEODT	3.450.000		
25	K47TBD.01	Nguyễn Duyên Vũ	DTK1151020229	CNGHEODT	3.450.000		
26	K1 CN-ĐĐT.0	Ma Văn Xiêm	DTK1051030070	CNGHEODT	3.450.000		
27	K1 CN-ĐĐT.0	Ma Văn Xiêm	DTK1051030070	CNGHEODT	3.450.000		
28	K51KC04	Lục Thành Đại	K155520103220		3.630.000		
29	K51KC04	Lục Thành Đại	K155520103220		3.522.000		
	Cộng				100.302.000		
II.Những sinh viên đã tốt nghiệp năm 2016, 2017, 2018							
1	K48CCM02	Trần Xuân Sơn	K125520103040		3.630.000		
2	K47HTĐ.01	Hứa Đức Tùng	DTK1151020047		3.522.000		
3	K46CCM.07	Mã Văn Hiếu	DTK1051010351	CNGHEODT	3.450.000		
4	K46CCM.07	Mã Văn Hiếu	DTK1051010351	CNGHEODT	3.450.000		
5	K47CĐT.01	Nguyễn T.Quỳnh Chang	DTK1151010663		3.522.000		
6	K47TBD.01	Nguyễn Anh Tuấn	DTK1151020166		3.522.000		
	Cộng				21.096.000		
III. Những sinh viên đang theo học							
1	K50AP.M	Đàm Xuân Duy	K145905218006	CNGHEODT	3.450.000		
2	K1 CN-CTM.0	Đàm Văn Hùng	DTK1051010587	HNGHEODT	3.450.000		
3	K50DDT.03	Hoàng Công Thành	K145520201234	CNGHEODT	3.450.000		
4	K50CDL.01	Hoàng Minh Thắng	K145905228012	CNGHEODT	3.450.000		
5	K48KĐ.02	Nguyễn Phúc Thiêm	K125520201150	CNGHEODT	3.450.000		
6	K48KTĐ.01	Nguyễn Phúc Thiêm	K125520201150	CNGHEODT	3.450.000		
7	K48KTĐ.01	Nguyễn Phúc Thiêm	K125520201150	CNGHEODT	3.450.000		
8	K48KTĐ.01	Nguyễn Phúc Thiêm	K125520201150	CNGHEODT	3.450.000		
9	K50TĐH.02	Tàng Văn Thịnh	K145520216130	CNGHEODT	3.450.000		
10	K46CCM.07	Lò Văn Thu	DTK1051010304	CNGHEODT	3.450.000		
11	K46CCM.07	Lò Văn Thu	DTK1051010304	CNGHEODT	3.450.000		



TT	Lớp	Họ và tên		Mã SV	Đối tượng	Thành tiền	Số CMT	Ký nhận
12	K50KC.04	Đinh Quốc	Việt	K145520103303	CNGHEODT	3.450.000		
13	K51ĐKT	Hoàng Văn	Nam	K155520216037		3.630.000		
14	K52DDT	Nguyễn Văn	Đoàn	K165520201146		3.630.000		
15	K52ĐKT	Triệu Đức	Mạnh	K165520216211		3.630.000		
16	K51CĐT01	Lăng Văn	Lộc	K155520114100		3.630.000		
17	K51KC04	Lâm Văn	Vi	K155520103280		3.630.000		
18	K51KC.05	Lê Thanh	Tùng	K155520103321		3.630.000		
19	K47KCK.01	Hà Văn	Huân	DTK1151010350		3.522.000		
20	K51KC.05	Phạm Văn	Tú	K155520103318		3.522.000		
	Cộng					70.224.000		
	Tổng cộng					191.622.000		

Bằng chữ: Một trăm chín mươi một triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn./

NGƯỜI LẬP

Dương Thị Thu Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Khánh Luyện

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Xuân Minh



DANH SÁCH CHI MIỄN GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN TỪ NĂM 2015 TRỞ VỀ TRƯỚC
 (Kèm theo Thông báo số: *91* TB-ĐHKTCN ngày *19* tháng 7 năm 2018)

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Tên lớp	Đối tượng	Thành Tiền	Số CMT	Ký nhận
1	DTK1051010241	Đinh Duy	Vũ	K46CCM.01	CTB-08	1.517.320		
2	CN11511241080	Lê Thị	Yến	LTCN12 TDH	CTB-08	650.000		
3	DTK0951020671	Nguyễn Văn	Hữu	K45KTĐ.01	CTB-08	1.692.000		
4	DTK0951020058	Vũ Bá	Thước	K45TĐH.01	CTB-09	1.692.000		
5	DTK0951020377	Trần Văn	Hoàng	K45TĐH.07	CTB-08	752.000		
6	DTK0951020544	Đỗ Văn	Quân	K45TĐH.09	CTB-08	752.000		
7	DTK0951020648	Đỗ Ngọc	Bảo	K45TĐH.10	CTB-08	752.000		
8	DTK1051020373	Đào Văn	Nghĩa	K47TBĐ.01	CBB-13	3.008.000		
9	DTK1051030129	Nguyễn Văn	Tùng	K47KĐT.01	CNGHEODT	2.820.000		
10	DTK0951010206	Chảo Láo	San	K45CCM.03	HNGHEODT	1.692.000		
11	DTK0951010479	Nguyễn Ngọc	Huy	K45CCM.05	CTB-08	752.000		
12	DTK0951010509	Lại Văn	Thảo	K45CCM.06	CTB-08	752.000		
13	DTK0951010249	Hà Văn	Hóa	K45KCK.01	HNGHEODT	1.316.000		
14	DTK1051010311	Lưu Văn	Trọng	K47KCK.01	CNGHEODT	3.008.000		
15	DTK1051010307	Hà Minh	Tiến	K48KC.03	HNGHEODT	1.880.000		
16	DTK0951030005	Nguyễn Văn	Bắc	K1 CN-ĐĐT.02	CNGHEODT	2.256.000		
17	DTK0951020650	Bùi Văn	Công	K1 CN-ĐĐT.03	CTB-08	2.256.000		
18	DTK0951040097	Nguyễn Quốc	Huy	K45KXC.02	CBB-13	752.000		
19	DTK0951020348	Đào Đức	Tú	K45TĐH.06	CNHH	2.519.200		
20	DTK1151010149	Nông Trung	Tăng	K47CCM.03	HNGHEODT	3.760.000		
21	CN11511211021	Nông Văn	Dưỡng	LTCN12 CTM	HNGHEODT	3.945.000		
22	LK11511211062	Trương Văn	Thành	LTLK12 CTM	CTB-08	3.156.000		
23	CN11511241080	Lê Thị	Yến	LTCN12 TDH	CTB-08	3.682.000		
24	DTK1051070119	Vũ Thị	Quyết	K46KTN.01	CBB-13	1.288.000		
25	DTK1151070010	Lê Thị	Duyên	K47QLC.01	CTB-08	3.059.000		
26	DTK1051020373	Đào Văn	Nghĩa	K47TBĐ01	CBB-13	2.260.000		
27	K135520201099	Triệu Thị	Nga	K49ĐĐT 02	HNDT	2.260.000		
28	CN1151114134	Trần Văn	Phúc	LTCNTĐH	CBB13	2.260.000		
29	DTK1151030138	Nguyễn Văn	Khải	K48ĐT 02	CNDT	2.260.000		
30	11511152006	Lê Văn	Tiếp	LT11KDT01	CTB- 08	2.260.000		
31	DTK0951010575	Phạm Văn	Nam	K47CCM1	CBB-12	2.260.000		
32	DTK0951010755	Vũ Trí	Tuyển	K47KC01	CTB08	2.260.000		



TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Tên lớp	Đối tượng	Thành Tiền	Số CMT	Ký nhận
33	DTK1051010311	Lưu Văn	Trọng	K47KCK 01	CNDT	2.260.000		
34	K125520103043	Nguyễn La	Thắng	K48KCK 01	HNDT	2.260.000		
35	DTK1051010307	Hà Minh	Tiến	K48KC 03	HNDT	2.260.000		
36	K135520103317	Trịnh Văn	Hiếu	K49 KC05	CTB 08	2.260.000		
37	11511111050	Nguyễn Văn	Biên	LT11 CTM02	CTB 08	2.260.000		
38	LK1151111434	Nguyễn Văn	Ty	LTLK11 CĐL	CBB 13	2.260.000		
39	DTK0951060125	Lê Đăng	Nguyên	K1CN ĐĐT 02	CBB 13	2.260.000		
40	DTK1151040156	Trần Văn	Thông	K1CN CTM01	CTB 09	2.260.000		
41	K125580201034	Phùng Việt	Luân	K48KXC 01	CNDT	2.260.000		
42	K125580201023	Ma Đình	Hưng	K48KXC 01	HNDT	2.260.000		
43	K125580201125	Hạc Khả	Phú	K48KXC 02	HNDT	2.260.000		
44	DTK1051070062	Nguyễn Thị	Anh	K47 QLC 01	HNDT	1.940.000		
45	K125510601043	Lục Thị	Trang	K48QLC 01	CNDT	1.940.000		
46	CN 11511275033	Nguyễn Thị Thu	Hoài	LTCN 12KTN 01	CBB13	1.940.000		
47	CN11511275032	Nguyễn Thị Việt	Hòa	LTCN12KTN01	CBB 13	1.940.000		
48	CN 11511275013	Đặng Thị Anh	Đào	LTCN12KTN01	HNDT	1.940.000		
49	KT11511275177	Thiều Thị	Nga	LTKT12KTN 01	TB02	1.940.000		
50	KT11511275190	Nguyễn Huyền	Trang	LTKT12 KTN 01	CNHH	1.940.000		
51	DTK0951010184	Vũ Lý	Huỳnh	K45CCM02	TNLD	1.130.000		
	Cộng					105.098.520		
II. Những sinh viên tốt nghiệp năm 2016, năm 2017, năm 2018								
1	K135520103120	Nguyễn Ngọc	Sơn	K49KC.02	CTB-09	4.551.960		
2	DTK1051010266	Trần Mạnh	Hải	K47CCM.03	TNLD	2.210.952		
3	DTK0951020402	Phạm Đình	Thăng	K45TĐH.07	CBB-13	3.572.000		
4	K135520103120	Nguyễn Ngọc	Sơn	K49KC.02	CTB-09	2.820.000		
5	DTK1051010266	Trần Mạnh	Hải	K47CCM.03	TNLD	1.786.000		
6	DTK1151020050	Nguyễn Chí	Trung	K47TĐH.01	CBB-13	3.945.032		
7	DTK1051010796	Lê Văn	Tuấn	K47CCM.01	TNLD	1.777.432		
8	DTK0951010594	Đỗ Hữu	Tuân	K45CCM.06	CTB-09	2.256.000		
9	DTK1051010796	Lê Văn	Tuấn	K47CCM.01	TNLD	1.692.000		
10	DTK1151010072	Nguyễn Văn	Hải	K47CCM5	CNHH	2.260.000		
11	CN11511211064	Nguyễn Xuân	Quyển	LTCN12CTM	CBB 13	2.260.000		
12	DTK1051010796	Lê Văn	Tuấn	K47CCM1	TNLD	1.130.000		
13	K135520103120	Nguyễn Ngọc	Sơn	K49 KC02	CTB 09	2.260.000		
	Cộng					32.521.376		
III. Những sinh viên đang theo học								
1	CN11511211095	Phạm Tuấn	Tú	LTCN12 CTM	CTB-08	2.600.000		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Tên lớp	Đối tượng	Thành Tiền	Số CMT	Ký nhận
2	DTK0951020289	Hà Văn	Bình	K46TĐH.03	CTB-08	1.316.000		
3	DTK0951020388	Đinh Quang	Lâm	K46TĐH.03	CTB-09	3.722.400		
4	DTK0951010146	Trần Văn	Trọng	K45CCM.02	CTB-08	3.158.400		
5	DTK0951010703	Nguyễn Đức	Hiển	K46CCM.06	CTB-08	3.384.000		
6	DTK1051010304	Lò Văn	Thu	K46CCM.07	CNGHEODT	2.519.200		
7	11511111076	Lê Ngọc	Quân	LT12 CTM.01	CNHH	2.367.000		
8	CN11511211095	Phạm Tuấn	Tú	LTCN12 CTM	CTB-08	3.945.000		
9	K125580205061	Hà Thị	Thảo	K49ĐĐT.01	MOCOI	2.820.000		
10	K135520216044	Lý Táo	Tả	K49ĐKT 01	CNDT	2.260.000		
11	DTK0951010394	Đặng Bảo	Duy	K45CCM01	HNDT	2.260.000		
12	11511114007	Nguyễn Văn	Giang	LT 11 CĐL 01	CBB 12	2.260.000		
13	CN11511211095	Phạm Tuấn	Tú	LTCN12CTM	CTB 08	2.260.000		
14	DTK0951070114	Trần Phi	Hùng	K46 QLC 01	CNDT	1.940.000		
15	CN 11511275039	Tăng Thị Thanh	Huệ	LTCN 12KTN 01	CTB 08	1.940.000		
16	KT11511275192	Nguyễn Như	Tuấn	LTKT12KTN 02	CTB 08	1.940.000		
17	K13520216130	Nguyễn Tùng	Dương	K49 ĐKT 03	BNN	1.130.000		
18	DTK0951010263	Đỗ Văn	Lâm	K47CĐL 01	NTB-04	2.260.000		
	Cộng					44.082.000		
	Tổng					181.701.896		

Bảng chữ: Một trăm tám mươi một triệu bảy trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng chẵn./

NGƯỜI LẬP

Dương Thị Thu Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Khánh Luyện

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Trần Xuân Minh